

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thanh L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị U, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh L và chị Lê Thị U.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh L và chị Lê Thị U.

- Về con chung: Chị Lê Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thanh Phong sinh ngày 14/9/2009 và Lê Thanh Phú sinh ngày 31/10/2016. Anh Lê Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phong và Phú mỗi cháu mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (thời điểm giải quyết $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở là 745.000 đồng) cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu thực hiện tháng 03/2021.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh L nộp toàn bộ là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu số 0016927 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh L đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám